

Số: 30 /2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 16 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa  
trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 260/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII kỳ họp lần thứ 16 về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1627/TTr-STC ngày 08/6/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Long An (người sử dụng đất).

3. Mức thu và thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

a) Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Mức thu =  $\frac{\text{Diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp}}{\text{Diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp}}$  x  $\frac{\text{Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành}}{\text{Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành}}$  x 50%

b) Thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan tài chính, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm nộp đủ số tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định vào ngân sách cấp tỉnh. Quá ngày phải nộp theo quy định mà người sử dụng đất chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp bị chịu phạt 0,05% số tiền chậm nộp/ngày.



**Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và người sử dụng đất**

**1. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc thu, hạch toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

Xác định và tổ chức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh đối với cơ quan, tổ chức.

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xác định và tổ chức thu khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa, lập bản đồ đất trồng lúa theo quy định.

**3. Các sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các quy định có liên quan tại quyết định này.**

**4. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định cụ thể vị trí, diện tích, ranh giới đất chuyên trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp.

b) Xác định và tổ chức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh đối với hộ gia đình, cá nhân.

c) Tổ chức công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của địa phương đã được xét duyệt theo đúng quy định.

d) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc bảo vệ diện tích, chỉ giới chất lượng đất lúa nước theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.

**5. Người sử dụng đất:**

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, có trách nhiệm kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp, tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa nước được Nhà nước giao, cho thuê và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.



### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành quyết định này.
3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Tổng cục Thuế;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Báo Long An, Đài PT&TH Long An;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC-KT;
- Lưu VT, STC, An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hữu Lâm**